

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TẠI ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2023/HC-PT

Ngày: 17/02/2023

V/v “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Tấn Trường**

Các thẩm phán: ông **Nguyễn Văn Tào** và ông **Phạm Tồn**

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Mai, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Phạm Tấn Ánh** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 228/2022/TLPT-HC ngày 20 tháng 10 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”; do bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 610/2023/QĐ-PT ngày 27 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N; cùng cư trú tại: Thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định. *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Bích N:* Ông Trương Công C; cùng cư trú tại: Thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định (có mặt). *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:* Ông Trương Công H – Luật sư, Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên P (có mặt).

- *Người bị kiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định. *Người đại diện:* Ông Lê Văn T – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (có đơn vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định; *Người đại diện*: Ông Đặng Hữu B – Giám đốc (có đơn vắng mặt).

2. Ủy ban nhân dân xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định; *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Đinh Phước Y – Phó Chủ tịch (có mặt).

3. Ông Trương Công H; 4. Ông Trương Công V; 5. Bà Trương Thiên T; 6. Bà Trương Thị H; 7. Ông Nguyễn Q; cùng cư trú tại: Thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân T; cư trú tại: Xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

8. Ông Ngô N; cư trú tại: Thôn C1, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, người khởi kiện và đồng thời là người đại diện hợp pháp của người khởi kiện, ông Trương Công C trình bày:

Ngày 10/3/2021, vợ chồng ông có gửi đơn khiếu nại yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định điều chỉnh thông tin sai sự thật đang được ghi nhận trong Sổ mục kê do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định lập; cụ thể là thông tin người đang sử dụng thửa đất số 09, tờ bản đồ số 11 tại thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 09). Cơ sở pháp lý cho việc khiếu nại nói trên là khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính (viết tắt là Thông tư số 24), quy định Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định là cơ quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đo đạc lập bản đồ địa chính, Sổ mục kê đất đai.

Trong đơn khiếu nại, vợ chồng ông đã trình bày: Thửa đất được cha mẹ ông là ông Trương L và bà Nguyễn Thị B khai hoang canh tác từ những năm 1950, sau đó để lại cho vợ chồng ông canh tác ổn định từ năm 1975 đến nay. Không hiểu vì sao Sổ mục kê lại thể hiện người đang sử dụng đất là ông Ngô N. Quá trình sử dụng thửa đất của vợ chồng ông đã được ghi nhận tại địa phương, thể hiện cụ thể qua quá trình khảo sát để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án đường ven biển (ĐT 639) và Khu tái định cư thôn A.

Ngày 25/7/2021, ông nhận được Văn bản số 1675/STNMT-TTRA ngày 14/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định (viết tắt là Văn bản số 1675) về việc trả lời đơn khiếu nại. Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định khẳng định các nội dung sau:

- Sổ mục kê đất đai là sản phẩm của việc điều tra, đo đạc địa chính, để tổng hợp các thông tin thuộc tính của thửa đất và các đối tượng chiếm đất không tạo thành thửa đất gồm: Số hiệu tờ bản đồ, số hiệu thửa đất, diện tích, tên người sử dụng đất và người được giao quản lý đất để phục vụ yêu cầu quản lý đất đai.

- Hiện nay, do đất đang tranh chấp và chưa thực hiện đăng ký nên cơ quan chức năng không có cơ sở điều chỉnh thông tin người sử dụng đất trong Sổ mục kê theo yêu cầu của ông.

Ngày 20/9/2021, ông có gửi hồ sơ cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P để đăng ký đất đai lần đầu nhằm tạo cơ sở để cơ quan quản lý Nhà nước điều chỉnh thông tin sai sự thật trong Sổ mục kê. Việc này lẽ ra ông không

phải là người thực hiện nếu các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không gây ra sai sót nêu trên.

Tại Văn bản số 52/UBND-VP ngày 30/5/2022 (viết tắt là Văn bản số 52), Ủy ban nhân dân xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND xã C2) đã xác nhận rằng: Thửa đất đã được đăng ký tên ông Ngô N.

N vậy, thực tế các cơ quan Nhà nước trong quá trình xây dựng hồ sơ địa chính ban đầu (được tổ chức thực hiện bởi Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định) đã đăng ký sử dụng đất lần đầu thửa đất cho ông Ngô N. Sai sót này đã gây cản trở vợ chồng ông thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người sử dụng đất. Hơn nữa, việc ông Nguyễn Q có tranh chấp với vợ chồng ông liên quan đến thửa đất số 09 không phải là lý do hợp pháp để Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định từ chối sửa sai trong hồ sơ địa chính như ông đã yêu cầu trong đơn khiếu nại.

Từ những căn cứ nói trên, vợ chồng ông khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 1675 và buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực việc điều chỉnh thông tin người sử dụng đất đối với thửa đất số 09 ghi trong Sổ mục kê từ tên ông Ngô N sang tên hộ gia đình ông theo quy định.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao quyết định hành chính bị kiện, ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác và không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện, ông Lê Văn Tùng – Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định trình bày:

Tháng 3/2021, ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N có đơn yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực hiện việc điều chỉnh thông tin người sử dụng đất đối với thửa đất số 09 ghi trong Sổ mục kê từ tên ông Ngô N sang tên hộ gia đình ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N.

Sau khi nhận đơn, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đã giao Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định kiểm tra, rà soát và báo cáo, đề xuất theo quy định. Theo Báo cáo của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định tại Văn bản số 898/VPĐK/TTLT ngày 29/6/2021, thửa đất vợ chồng ông C đề nghị điều chỉnh thông tin người sử dụng đất, theo bản đồ đo đạc và Sổ mục kê lập năm 1995, thuộc một phần thửa đất số 876 và 877, tờ bản đồ số 07, loại đất hoang do UBND xã C2 quản lý. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2015, thuộc thửa đất số 09. Theo Sổ mục kê lập ngày 04/12/2015, thửa đất số 09, diện tích 951,1m² (200m² đất ONT và 751,1m² đất BHK) ghi tên người sử dụng đất là ông Ngô N, trên đất không có nhà (vợ chồng ông C ở tại thửa đất khác cùng thôn A).

Tại khoản 1 Điều 20 của Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính (viết tắt là Thông tư số 25) và khoản 2 Điều 20 của Thông tư số 24 quy định: Sổ mục kê

đất đai được lập để liệt kê các thửa đất và đối tượng chiếm đất không tạo thành thửa đất theo kết quả đo vẽ lập, chỉnh lý bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất trong phạm vi đơn vị hành chính cấp xã. Sổ mục kê đất đai là sản phẩm của việc điều tra, đo đạc địa chính để tổng hợp các thông tin thuộc tính của thửa đất và các đối tượng chiếm đất không tạo thành thửa đất để phục vụ yêu cầu quản lý đất đai.

Theo quy định, Sổ mục kê nêu trên là để ghi nhận hiện trạng sử dụng đất phục vụ công tác quản lý Nhà nước về đất đai; Sổ địa chính là ghi nhận kết quả đăng ký, làm cơ sở để xác định tình trạng pháp lý, chỉ khi nào có tên trong Sổ địa chính trước ngày 15/10/1993 thì mới được công nhận về quyền sử dụng đất.

Tại khoản 2 Điều 3 của Thông tư số 24 “*Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất lần đầu (sau đây gọi là đăng ký lần đầu) là việc thực hiện thủ tục lần đầu để ghi nhận tình trạng pháp lý về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất và quyền quản lý đất đối với một thửa đất vào hồ sơ địa chính*”. Người đang sử dụng đất phải thực hiện đăng ký đất đai theo quy định tại Điều 95 và Điều 170 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013.

Trình tự, thủ tục thực hiện đăng ký đất đai lần đầu được thực hiện theo quy định tại Điều 70 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai (viết tắt là Nghị định số 43), trong trường hợp người sử dụng đất không có giấy tờ quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013 và Điều 18 của Nghị định số 43 thì UBND xã C2 có trách nhiệm xác nhận nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất, tình trạng tranh chấp sử dụng đất, sử dụng phù hợp với quy hoạch.

Theo báo cáo của UBND xã C2, tại thời điểm ông C có đơn yêu cầu điều chỉnh thông tin người sử dụng đất thì thửa đất số 09 đang có tranh chấp về quyền sử dụng đất giữa ông Nguyễn Q và ông C. Trường hợp đất đang có tranh chấp thì các bên đương sự có đơn đề nghị cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định. Sổ mục kê được lập để phục vụ yêu cầu quản lý đất đai, việc xem xét chỉnh lý thuộc thẩm quyền của cơ quan chức năng. Do đất đang có tranh chấp và chưa thực hiện đăng ký nên cơ quan chức năng không có cơ sở để điều chỉnh thông tin người sử dụng đất trong Sổ mục kê theo yêu cầu của ông C. Sau khi có kết quả thực hiện các nội dung trên (giải quyết tranh chấp đất đai và đăng ký đất đai), cơ quan chức năng sẽ thực hiện cập nhật, chỉnh lý tài liệu hồ sơ địa chính (trong đó có Sổ mục kê) theo quy định tại Thông tư số 24.

Từ những căn cứ nói trên, Văn bản số 1675 được ban hành đúng quy định của pháp luật. Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu phản tố, độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đặng Hữu Bình – Giám đốc Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định trình bày:

Trước đây, ông C đã có đơn kiến nghị gửi đến Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định đề nghị điều chỉnh thông tin người sử dụng đất từ tên Ngô N thành Trương Công C và Nguyễn Thị Bích N tại Sổ mục kê lập ngày 04/12/2015. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cũng đã có Văn bản số 1675 về việc trả lời đơn của ông C.

Qua rà soát, thửa đất vợ chồng ông C đề nghị điều chỉnh thông tin, theo bản đồ đo đạc năm 1995 thuộc thửa đất số 876 và 877, tờ bản đồ số 07, do UBND xã C2 quản lý. Theo bản đồ địa chính đo đạc năm 2015, thuộc thửa đất số 09. Theo Sổ mục kê lập ngày 04/12/2015, thửa đất số 09, diện tích 951,1m² (200m² đất ONT và 751,1m² đất BHK) ghi tên người sử dụng đất là ông Ngô N.

Theo quy định tại Điều 4 của Thông tư số 24 thì hồ sơ địa chính gồm: T liệu điều tra đo đạc địa chính gồm bản đồ địa chính và sổ mục kê đất đai; Sổ địa chính; Bản lưu Giấy chứng nhận. Trong đó, Sổ mục kê là một trong các loại tài liệu đo đạc địa chính theo quy định của pháp luật.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư số 24 quy định giá trị pháp lý của hồ sơ địa chính thì *“Trường hợp có sự không thống nhất thông tin giữa các tài liệu của hồ sơ địa chính thì phải thực hiện kiểm tra, đối chiếu các tài liệu trong hồ sơ địa chính và hồ sơ thủ tục đăng ký để xác định thông tin có giá trị pháp lý làm cơ sở chỉnh lý thống nhất hồ sơ địa chính.”*. Tuy nhiên, qua rà soát, thửa đất nêu trên chưa được đăng ký vào Sổ địa chính, chưa được đăng ký đất đai lần đầu và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt là GCN) cho hộ gia đình, cá nhân. Do đó, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bình Định chưa có cơ sở thực hiện việc chỉnh lý Sổ mục kê theo kiến nghị của ông C.

Hiện nay, theo quy định tại Điều 25 của Thông tư số 24 quy định về cập nhật, chỉnh lý Sổ mục kê căn cứ vào hồ sơ đăng ký đất đai lần đầu đã được kiểm tra thẩm định ở các cấp hoặc GCN đã cấp cho người dân theo quy định của pháp luật.

Do đó, để có cơ sở thực hiện điều chỉnh Sổ mục kê, đề nghị ông C thực hiện thủ tục đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại Điều 95 và Điều 170 của Luật Đất đai ngày 29/11/2013. Thẩm quyền xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, quá trình sử dụng đất, tình trạng tranh chấp, sự phù hợp với quy hoạch thuộc UBND cấp xã. Sau khi có kết quả đăng ký đất đai, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định sẽ thực hiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính (trong đó có Sổ mục kê) theo quy định của pháp luật.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Định không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ông Đinh Phước Thắng – Phó Chủ tịch UBND xã C2:

[1] Về nội dung nguồn gốc thửa đất bị ảnh hưởng:

Theo bản đồ lưu trữ và Bản đồ 299 được chỉnh lý đo đạc, nghiệm thu ngày 07/12/1995, thuộc thửa đất số 876 và 877, tờ bản đồ số 07, loại đất hoang do UBND xã C2 quản lý.

Ngày 04/02/2015, khi nghiệm thu đo đạc theo chương trình VLAP thành thửa đất số 09, loại đất ONT+BHK, tên ông Ngô N.

Năm 2020, khi thực hiện công trình đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiên – Đề Gi, thửa đất trên có bị ảnh hưởng một phần. Ban nhân dân thôn kết hợp với UBND xã C2 xác nhận là đất bà Nguyễn Thị Bích N (vợ ông Trương Công C) là người trực tiếp khai hoang sản xuất từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004, được lập hồ sơ đền bù hỗ trợ theo đất nông nghiệp (BHK) theo Quyết định số 5005/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ cho 25 hộ gia đình cá nhân, 01 tổ chức và bổ sung giá trị cho 04 hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng do giải phóng mặt bằng thuộc Dự án đường ven biển (ĐT 639), đoạn Cát Tiên – Đề Gi, địa bàn xã C2, Cát Thành, huyện P. Người trực tiếp nhận tiền đền bù là bà Nguyễn Thị Bích N với tổng số tiền là 25.716.980 đồng; trong đó: Bồi thường về đất (diện tích 92,2m²) 24.976.980 đồng, cây cối và hoa màu 740.000 đồng.

Theo Bản đồ VLAP, thửa đất số 09 thể hiện tên Ngô N. UBND xã C2 đã kiểm tra biên bản họp xét duyệt đơn đăng ký quyền sử dụng đất Thôn C1, xã C2 (thuộc Dự án VLAP), ông Ngô N không có kê khai thửa đất số 09. Biên bản họp xét duyệt đơn đăng ký quyền sử dụng đất thôn A, xã C2 (thuộc Dự án VLAP), ông Trương Công C cũng không có kê khai thửa đất số 09. Tuy nhiên, Sổ mục kê đất đai đo đạc theo chương trình VLAP được nghiệm thu ngày 04/02/2015 thì thửa đất số 09 thể hiện tên ông Ngô N.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất ngày 31/01/2021 của ông Nguyễn Q ở thôn A, xã C2 về việc tranh chấp thửa đất số 09 và số tiền đền bù cho ông C, bà N ở thôn A, xã C2. Ngày 25/02/2022, UBND xã C2 đã tổ chức hòa giải giữa các bên tranh chấp nhưng không thành.

Ngày 20/10/2021, Bộ phận tiếp công dân có tiếp nhận đơn của ông Nguyễn Q đề ngày 16/8/2021 về việc yêu cầu làm rõ các vấn đề về đất đang tranh chấp và xử lý số tiền bồi thường cho hộ ông C.

Ngày 07/11/2021, Bộ phận tiếp công dân có tiếp nhận đơn của ông Nguyễn Q đề ngày 05/11/2021 xác minh nguồn gốc đất do ông Nguyễn Mái khai hoang và cung cấp thông tin người làm chứng có kèm theo “Giấy cho đất” từ ông Nguyễn Mái cho ông Nguyễn Q có xác nhận của ông Lê Văn Thanh ở thôn An Quang ngày 01/5/2001.

Các nội dung kiến nghị giải quyết tranh chấp, đều được UBND xã C2 có biên bản giải quyết và công văn trả lời cho công dân theo quy định.

[3] Về thực hiện trình tự thủ tục cấp GCN:

Ngày 18/10/2021, UBND xã C2 có tiền nhận hồ sơ cấp GCN của ông C và bà N từ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P.

Theo bước 3 của trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại Điều 8 của Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành quy định về trình tự thực hiện thủ tục đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất và trách nhiệm phối hợp thực hiện trong công tác cấp GCN trên địa bàn tỉnh Bình Định, UBND xã C2 đã ban hành Văn bản số 155/TB-UBND ngày 22/10/2021 về việc công khai đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu của ông C và bà N. Căn cứ nội dung về nguồn gốc đất, tranh chấp đất, ngày 05/01/2022, UBND xã C2 xác nhận hồ sơ và chuyển hồ sơ giấy đến Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện P là đúng quy định.

Do đó, đối với yêu cầu khởi kiện của ông C, UBND xã C2 đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, UBND xã C2 không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông bà Trương Công H, Trương Công V, Trương Thiên T và Trương Thị H thống nhất trình bày:

Các ông bà thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N. Ngoài ra, không ai có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Q và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Các ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N, bởi lẽ: Hiện nay, ông Q đang tranh chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 09 với ông C; việc tranh chấp đã được UBND xã C2 hòa giải nhưng không thành và Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND huyện P) đang trong quá trình giải quyết tranh chấp. Bên cạnh đó, UBND xã C2 và các hộ dân xung quanh thửa đất đều biết việc tranh chấp thửa đất nói trên giữa ông Q với ông C. Do việc tranh chấp đất giữa ông với ông C chưa được giải quyết xong, chưa có quyết định giải quyết tranh chấp của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; do đó, chưa xác định được người có quyền sử dụng đất hợp pháp tại thửa đất số 09 nên không thể điều chỉnh thông tin người sử dụng đất.

Ngoài ra, các ông không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Với nội dung trên,

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư; Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính.

- Căn cứ quy định tại Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N về việc yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 1675/STNMT-TTRA ngày 14/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N về việc yêu cầu Tòa án buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực hiện việc điều chỉnh thông tin người sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 11 tại thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định ghi trong Sổ mục kê từ tên ông Ngô N sang tên hộ gia đình ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N theo quy định.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/9/2022, ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N, người khởi kiện kháng cáo đề nghị tòa phúc thẩm xử sửa án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện cho Người khởi kiện ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử sửa Bản án hành chính sơ thẩm như nội dung đơn kháng cáo. Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện đề nghị hủy án sơ thẩm do vi phạm thủ tục tố tụng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, trình tự thủ tục phiên tòa đã được Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra

tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của người tham gia tố tụng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay, mặc dù có vắng một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Theo đề nghị của đại diện người khởi kiện và Kiểm sát viên, HĐXX thấy rằng những người vắng mặt đã nhận giấy triệu tập phiên tòa lần 2 hợp lệ; nên quyết định tiến hành phiên tòa.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét nguồn gốc quyền sử dụng đất liên quan đến việc khởi kiện của vợ chồng ông C bà N; HĐXX thấy rằng: thửa đất số 09, tờ bản đồ 11 tại thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định được thể hiện theo bản đồ lưu trữ và bản đồ chỉnh lý đo đạc năm 1995, thì thửa đất trên thuộc thửa số 876, 877, tờ bản đồ số 7, loại đất hoang do UBND xã C2, huyện P quản lý; theo bản đồ VLAP, Sổ mục kê năm 2015 là thửa đất số 09, tờ bản đồ 11, diện tích 951,1m² (200m² đất ONT và 751,1 m² đất BHK), ghi tên người sử dụng là ông Ngô N trú tại Thôn C1, xã C2. Năm 2020, thực hiện công trình đường ven biển đoạn Cát Tiến - Đề Ghi thửa đất bị ảnh hưởng 1 phần, vì vợ ông C là bà Nguyễn Thị Bích N kê khai nên được bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích bị thu hồi do ảnh hưởng dự án. Đầu năm 2021, ông Nguyễn Q trú tại thôn A, xã C2, huyện P có tranh chấp thửa đất số 09, tờ bản đồ 11 nêu trên với ông C, bà N và yêu cầu được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ đối với phần diện tích đất bị ảnh hưởng bởi dự án đường ven biển năm 2020; vì ông Q cho rằng thửa đất này do cậu ông là ông Nguyễn Mái cho ông Q. Việc tranh chấp đất giữa ông Q với vợ chồng ông C, bà N cho đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm. Tháng 10/2021 ông C, bà N gửi hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất đề nghị xác nhận để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND xã C2 xác nhận "*đất đang tranh chấp*"; do vậy ngày 19/01/2022 Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh huyện P trả lại hồ sơ đăng ký sử dụng đất cho ông C, bà N, với lý do đất đang tranh chấp.

[2.2] Xét quá trình khiếu nại và việc giải quyết khiếu nại đối với ông C bà N; HĐXX thấy rằng: tháng 3/2021, ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N gửi đơn yêu cầu Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực hiện việc điều chỉnh thông tin người sử dụng đất đối với thửa đất số 9, tờ bản đồ 11 ghi trong Sổ mục kê từ tên ông Ngô N sang tên hộ gia đình ông C bà N. Ngày 14/7/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định ban hành Văn bản số 1675/STNMT-TTra về việc trả lời đơn của ông C, bà N với nội dung không có cơ sở điều chỉnh thông tin người sử dụng đất trong Sổ mục kê theo yêu cầu của ông C bà N, vì đất đang có tranh chấp. Không đồng ý với việc trả lời khiếu nại của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định, nên ông C, bà N khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu: Hủy văn bản số 1675/STNMT-TTra ngày 14/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định và buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực hiện việc điều chỉnh thông tin người sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 11 tại thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định ghi trong Sổ mục kê từ tên ông Ngô N sang tên hộ gia đình ông Trương Công C, bà Nguyễn Thị Bích N theo quy định. Với nội dung

trên, Toà án cấp sơ thẩm đã xử bác yêu cầu khởi kiện của ông C bà N là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N cho rằng HĐXX cấp sơ thẩm không xem xét đến trách nhiệm chỉnh lý hồ sơ địa chính của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định; không xem xét hậu quả pháp lý của việc hồ sơ địa chính đứng tên ông Ngô N gây ra khó khăn cho gia đình ông bà trong việc thực hiện thủ tục hành chính về thửa đất; không xem xét trách nhiệm của các cơ quan liên quan như văn phòng ĐKDD tỉnh Bình Định, UBND xã C2át Khánh trong việc thực hiện nghĩa vụ chỉnh lý hồ sơ địa chính cho ông bà; không xem xét đến thực trạng tranh chấp quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Q không được UBND huyện P giải quyết; HĐXX thấy rằng: những vấn đề ông C bà N yêu cầu liên quan đến việc tranh chấp quyền sử dụng thửa đất mà ông bà đang đề nghị chỉnh lý để lập thủ tục cấp giấy CNQSD. Tại hồ sơ thể hiện thửa đất đứng tên ông Ngô N, nhưng ông C bà N đang tranh chấp với ông Nguyễn Q; vụ việc mới hoà giải không thành tại UBND xã C2 và hiện nay đang được UBND huyện P thụ lý giải quyết, nhưng chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Ông C bà N có quyền tiếp tục yêu cầu UBND huyện P giải quyết, nếu UBND huyện không giải quyết hoặc giải quyết mà ông bà cho rằng chưa đúng thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính hoặc thấy đủ điều kiện khởi kiện thì rút hồ sơ khiếu nại lại để khởi kiện vụ án dân sự tại TAND huyện. Do vậy những yêu cầu kháng cáo của ông C bà N trong vụ án này là không có căn cứ chấp nhận, vì đất đang tranh chấp chưa được giải quyết dứt điểm.

[4] Từ những nhận định trên đây, xét thấy tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập hồ sơ tài liệu đầy đủ và đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đúng pháp luật; trên cơ sở đó bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N là có căn cứ. Ông C bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới làm thay đổi đường lối giải quyết của cấp sơ thẩm; do vậy HĐXX phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của ông C bà N như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng quy định pháp luật.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Tuy nhiên do ông bà là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

1/ Bác kháng cáo của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2022/HC- ST ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định

- Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 của Luật Tổ tụng hành chính; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ quy định về công tác văn thư; Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính; Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính; Điều 2 của Luật Người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N về việc yêu cầu Tòa án hủy Văn bản số 1675/STNMT-TTra ngày 14/7/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N về việc yêu cầu Tòa án buộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định thực hiện việc điều chỉnh thông tin người sử dụng đất đối với thửa đất số 09, tờ bản đồ số 11 tại thôn A, xã C2, huyện P, tỉnh Bình Định ghi trong Sổ mục kê từ tên ông Ngô N sang tên hộ gia đình ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N theo quy định.

2/ Án phí hành chính phúc thẩm: ông Trương Công C và bà Nguyễn Thị Bích N được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (17/02/2023)

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Dương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Trường